

Hải Phòng, ngày 10 tháng 3 năm 2026

**BIỂU SỐ 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH  
DOANH NĂM 2026**

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VỀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH**

**1. Bảo đảm cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi**

Cung cấp dịch vụ thủy lợi công ích kịp thời, đúng kế hoạch, đúng định mức, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo quy định của Nhà nước.

Chủ động bố trí nguồn lực, duy trì hệ thống công trình thủy lợi hoạt động an toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu tưới, tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế khác. Đồng thời góp phần phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thúc đẩy các ngành nghề khác phát triển.

**2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành, bảo vệ công trình thủy lợi**

Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn công trình, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

Thường xuyên kiểm tra, tu bổ, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình để nâng cao tuổi thọ và năng lực phục vụ.

Phòng chống vi phạm công trình thủy lợi, bảo đảm hành lang an toàn theo quy định pháp luật.

**3. Bảo đảm tính công khai, minh bạch và hiệu quả kinh tế**

Thực hiện đúng cơ chế quản lý tài chính, đặt hàng và giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và thực hiện đăng thông tin theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

Tổ chức hạch toán, quản trị chi phí chặt chẽ, tiết kiệm điện năng, vật tư, lao động, nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thất thoát nước, tiết kiệm nguồn lực.

Minh bạch trong quản lý vốn, tài sản, sử dụng ngân sách Nhà nước và nguồn thu khác.

**4. Nâng cao chất lượng phục vụ, gắn trách nhiệm với người sử dụng dịch vụ**

Tăng cường phối hợp với hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, chính quyền địa phương, hộ dùng nước để nâng cao tính chủ động, đồng thuận và hiệu quả trong khai thác công trình.

Chú trọng dịch vụ khách hàng, giải quyết kịp thời kiến nghị, phản ánh, bảo đảm công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

**5. Phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng khoa học công nghệ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, trách nhiệm cao, gắn bó với công việc.

Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, dự báo, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi.

#### **6. Bảo đảm an toàn lao động.**

Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo hộ công trình, bảo vệ nguồn nước.

### **II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026**

Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Hải Dương là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, hoạt động công ích. Qua quá trình phục vụ nhiều năm Công ty TNHH MTV KTCTTL Hải Dương gặp không ít khó khăn, tuy nhiên Công ty đã cố gắng phục vụ có hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp, giải quyết được vấn đề hạn hán và góp phần quan trọng làm tăng năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt khối lượng công việc, diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 trong lưu vực do các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi phục vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ hợp đồng đặt hàng số 06/HĐKT ngày 22/1/2026 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Hải Dương về việc Đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Hải Dương thực hiện.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2026 của phía Tây thành phố Hải Phòng, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hải Dương xây dựng kế hoạch cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 cụ thể như sau:

#### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty năm 2026 là phục vụ tưới tiêu nước, cấp nước cho nông nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân khác trên khu vực phía Tây thành phố Hải Phòng, cụ thể

1.1. Tổng diện tích phục vụ: 216.625 ha

1.2. Tổng doanh thu và kinh phí ngân sách hỗ trợ: 458.977.906.000 đồng.

Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động công ích 284.168.906.000 đồng, gồm:

+ Doanh thu từ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 280.835.573.000 đồng.

+ Doanh thu từ cấp nước thô hệ thống An Kim Hải: 3.333.333.000 đồng.



- Doanh thu từ nguồn hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 67.809.000.000 đồng.

- Kinh phí được giao từ nguồn bảo vệ đất trồng lúa: 107.000.000.000 đồng.

+ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cả năm, tổng diện tích phục vụ là 216.625 ha, trong đó:**

a) Cây vụ Đông: 19.202 ha.

b) Vụ Chiêm Xuân: 67.450 ha.

- Lúa: 50.373 ha.

- Màu chuyên: 4.675 ha.

- Mạ, màu xen: 3.008 ha.

- Diện tích chuyển đổi cây trồng: 9.394 ha.

c) Vụ Mùa: 68.294 ha.

- Lúa: 49.937 ha.

- Màu chuyên: 4.948 ha.

- Mạ, màu xen: 4.009 ha.

- Diện tích chuyển đổi cây trồng: 9.400 ha.

d) Cây CN dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu: 7.305 ha.

e) Nuôi trồng thủy sản: 9.747 ha.

f) Diện tích tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị do Công ty TNHH MTV KTCTTL phục vụ: 44.627 ha.

+ **Kế hoạch mua sắm, sửa chữa, cải tạo công trình MMTB năm 2026**

a. Nguồn bảo trì công trình, MMTB: 7.730.604.000 đồng.

b. Nguồn Khấu hao TSCĐ: 8.451.000.000 đồng.

c. Nguồn hỗ trợ giá SPDVCITL: 67.809.000.000 đồng (hỗ trợ bù lương là 46,81 tỷ đồng; Diện tiêu ứng: 15 tỷ đồng; Cắm mốc chỉ giới: 5 tỷ đồng; Cấp giấy chứng nhận đất đai: 1 tỷ đồng).

d. Nguồn bảo vệ đất trồng lúa: 107.000.000.000 đồng.

### **BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
	Diện tích tưới tiêu	ha	216.625
a)	Vụ đông 2025-2026	ha	19.202
b)	Vụ Chiêm	ha	67.450
c)	Vụ Mùa	ha	68.294
d)	Cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa dược liệu	ha	7.305
e)	Nuôi trồng thủy sản	ha	9.747

1127  
NG TY  
I.H.H  
LÀNH  
CÔNG  
Y L  
DUON  
-TP.H

f)	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn (trừ vùng nội thị)	ha	44.627
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>458.977,9</b>
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	0
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.450
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Triệu đồng	1.350
7	Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng	128.181
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Triệu đồng	0
9	Các chỉ tiêu khác	Triệu đồng	0

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên sự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...). *Không có.*

**PH. KẾ HOẠCH - TH**  
Trưởng phòng



**Phạm Văn Kháng**

**PH. TÀI CHÍNH - KT**  
Trưởng phòng



**Nguyễn Thị Tuyết Linh**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Minh Thắng**

